

VỀ VỊ TRÍ CỦA CUỘC CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN VÀ DÂN THỦ ĐÔ (12-1946 - 2-1947) TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

NGUYỄN ĐÌNH LÊ*
PHẠM THỊ HỒNG HÀ**

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về cuộc chiến đấu của quân và dân thủ đô Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp của toàn dân tộc nói riêng cũng như về các chiến dịch quân sự của Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ (1954-1975). Trong các công trình nghiên cứu đã công bố, đều khẳng định Chiến dịch Thu Đông 1947 là chiến dịch đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Xuất phát từ thực tế chiến trường và từ những tiêu chí chung về chiến dịch, chúng tôi muốn xác định rằng, cuộc chiến đấu 60 ngày đêm trong lòng Hà Nội của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 là chiến dịch Phản công đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong lịch sử hai cuộc đấu tranh vệ quốc vĩ đại.

Đánh giá của các cơ quan nghiên cứu, mà trước hết là Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, về các chiến dịch quân sự của

QĐNDVN trong 2 cuộc kháng chiến là khá thống nhất. Nội dung căn bản là, chiến dịch quân sự đầu tiên là Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 và cuối cùng là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh (1).

Về loại hình, cho đến trước năm 1972, các chiến dịch được chia làm hai loại thức: *Một là*, chiến dịch phản công, với đặc điểm là địch tiến công còn ta chủ động phòng ngự để đập tan ý đồ của địch. Tiêu biểu cho loại hình này là chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông 1947 trong kháng chiến chống Pháp và các chiến dịch phản công của Quân giải phóng miền Nam trong mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) ở chiến trường Đông Nam Bộ và vùng Khu V. *Loại thứ 2* là chiến dịch tiến công, nghĩa là bộ đội chủ động tiến công địch, với các chiến dịch tiêu biểu là Biên giới (1950) - được đánh giá là chiến dịch tiến công đầu tiên của lực lượng vũ trang (LLVT) cách mạng, các chiến dịch khác như Khe Sanh (1967), tiến công Tết Mậu Thân (1968), tiến công chiến lược năm

* PGS.TS. Khoa Lịch sử - ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN

** Viện Sử học

1972 và đặc biệt là các chiến dịch trong mùa Xuân 1975.

Trong cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972, qua thực tiễn chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị, LLVT cách mạng đã tiến hành loại chiến dịch mới mang tên chiến dịch phòng ngự. Sông Thạch Hãn trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 là chiến tuyến phòng ngự nổi bật của loại chiến dịch này.

Trong một vài năm gần đây, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam đã nghiên cứu, công bố thêm một số chiến dịch cụ thể. Trước đây, trong cuộc Tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 được coi là có 3 chiến dịch then chốt là Chiến dịch Buôn Ma Thuật-Tây Nguyên (chiến dịch mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh), Chiến dịch Huế- Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Các cuộc hội thảo vừa qua đã cho rằng, Mặt trận Huế, Đà Nẵng, dù có mối liên hệ chặt chẽ, nhưng thực tế lịch sử cho thấy, cần tách nó thành 2 chiến dịch tiến công quân sự là Chiến dịch Huế và Chiến dịch Đà Nẵng.

Các nhà khoa học đã có định nghĩa về chiến dịch quân sự. Đó là những định nghĩa kinh điển. Tuy nhiên tựu trung lại, có thể xác định các tiêu chí để phân định chủ yếu cho một chiến dịch hoạt động quân sự của LLVT cách mạng Việt Nam như sau:

- Có mục tiêu chính trị, quân sự rõ ràng và có bộ chỉ huy thống nhất để thực hiện những mục tiêu cụ thể đó.

- Lực lượng thường nhiều đơn vị hợp thành, có đơn vị chủ công, có phối thuộc và thường xuyên phối hợp tác chiến giữa các đơn vị cùng tham gia chiến dịch và có cả phối hợp của các mặt trận ngoại biên.

- Địa bàn diễn ra rộng, không giới hạn nhỏ như địa bàn tác chiến của một trận đánh.

- Thời gian diễn ra của một chiến dịch tương đối dài, không nhanh gọn như một trận chiến đấu cụ thể.

- Chiến dịch có nhiều trận đánh, nhưng ít nhất có một trận đánh then chốt quyết định toàn bộ tiến trình của chiến dịch.

Đối chiếu với tiêu chuẩn căn bản về chiến dịch như trên, chúng ta có thể phân tích tình hình cuộc chiến đấu ở Hà Nội vào cuối năm 1946 đầu năm 1947 để xác định rõ hơn vị trí của nó trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Về tổ chức chỉ huy nhiệm vụ chiến đấu

Cuối năm 1946, trước tình thế thực dân Pháp ngày càng lấn tới nhằm lật đổ chính quyền Cách mạng non trẻ, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc, và cuộc chiến đấu của quân và dân Hà Nội đã mở ra thời kỳ kháng chiến sôi động lần thứ nhất.

Nhiệm vụ chiến lược của quân và dân Thủ đô được Trung ương và Hồ Chủ tịch giao phó là đánh địch và giam chân địch trong thành phố càng lâu càng tốt để tạo điều kiện cho Bộ Tổng chỉ huy (Trung ương, Chính phủ) có đủ thời gian rút về khu an toàn; mặt khác, tạo thế cho cả nước chuẩn bị cho cả nước chủ động bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Đây là nhiệm vụ chiến lược trọng đại nhưng vô cùng khó khăn đối với quân dân Thủ đô: tiến hành cuộc đột kích mở đầu thời kỳ **tổng giao chiến** (2) giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

Như vậy, mục tiêu chiến lược của cuộc chiến đấu ở Hà Nội rất rõ ràng và có vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến bảo vệ độc lập của dân tộc. Nhiệm vụ quân sự của quân dân Hà Nội là tổ chức cuộc chiến đấu trong lòng thành phố, nhằm tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Quân dân Hà Nội được Hồ Chủ tịch trực tiếp giao nhiệm vụ cố gắng giam chân địch khoảng một tháng trong Thành phố để Trung ương và cả nước tranh thủ thời gian để sơ tán cơ quan, vận chuyển máy móc... lên chiến khu chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Nhận lệnh của Trung ương, của Bác, Bộ Tổng tham mưu trực tiếp chỉ đạo tác chiến cho quân và dân Thủ đô. Bộ Tư lệnh và Ủy Ban bảo vệ Khu 11 (Hà Nội) được nhanh chóng thành lập (3). Bộ chỉ huy có đồng chí Vương Thừa Vũ là chỉ huy trưởng, Trần Độ là chính ủy. Đồng thời, Bộ Tổng tham mưu đã cử đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng tham mưu trưởng, trực tiếp chỉ đạo Mặt trận này. Như vậy, Bộ chỉ huy mặt trận chiến lược này được Trung ương, Bộ Tổng chỉ định ngay từ đầu.

Mặt trận Hà Nội ra đời là kết quả của những năm tháng chuẩn bị chu đáo của toàn Đảng, toàn dân. Cuối tháng 11 năm 1946, trong buổi họp Thường vụ mở rộng với Bộ Chỉ huy và Ủy ban Bảo vệ Chiến khu đặc biệt Hà Nội, Bộ Tổng Chỉ huy đã quyết định *"Chiến khu Hà Nội không thể rơi vào thế bất ngờ, nếu địch đánh trước, ta có thể quật lại ngay. Trận đánh ở thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải tiêu biểu cho tinh thần kháng chiến của cả nước. Hà Nội cần giam chân quân địch ít nhất là một tháng, tạo điều kiện cho cả nước chuyển sang chiến tranh"* (4).

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, lệnh tác chiến đến thủ đô nhanh nhất. Thủ đô nổ

súng đúng giờ quy định mở đầu kháng chiến toàn quốc. Trong suốt hai tháng chiến đấu, Bộ Chỉ huy Mặt trận Hà Nội đã có những quyết sách kịp thời cho các khu vực tác chiến (Liên khu 1, 2, 3); Bộ chỉ huy đã chỉ đạo thống nhất mặt trận nội và ngoại thành kịp thời chia lửa, chi viện cho nhau. Dù lần đầu tổ chức chiến đấu qui mô lớn, nhưng những phương châm tác chiến cụ thể của Bộ chỉ huy (như trong đánh-ngoài vây, trong ngoài cùng đánh, tổ chức hoạt động tác chiến nghi binh lừa địch), luôn được đưa ra đúng lúc, sáng tạo, linh hoạt. Dù đạo quân còn non trẻ và Bộ chỉ huy chưa dày dạn trận mạc, vũ khí lại thiếu thốn, phải chống lại đội quân xâm lược nhà nghề của thực dân Pháp, nhưng rõ ràng, Bộ chỉ huy Mặt trận Hà Nội đã tổ chức thành công cuộc chiến đấu có tầm vóc lịch sử và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Sau khi làm thiệt hại đối phương và đã giam chân địch được hai tháng, Trung ương và Bộ chỉ huy mặt trận quyết định đưa lực lượng kháng chiến đang chiến đấu trong Liên khu 1 rút khỏi thành phố. Trong vòng vây của kẻ thù, việc hàng ngàn chiến sỹ rút về chiến khu an toàn là một thành tích xuất sắc của Bộ Chỉ huy mặt trận Hà Nội.

Như vậy, có thể thấy việc tổ chức chỉ huy nhiệm vụ chiến đấu ở Hà Nội, đều là do **cấp chiến lược** (từ những nhận định từ Hội nghị Trung ương tới các cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng, của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Chỉ huy mặt trận Hà Nội) nhận định và quyết định. Các cơ quan tham mưu tác chiến đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, tích cực chủ động, sáng tạo, từng bước nghiên cứu, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch. Những quyết định và kế hoạch được đưa ra tạo điều kiện hình thành các đợt tác chiến trên địa bàn thủ đô.

Nhờ đó, cuộc chiến đấu 60 ngày đêm ở Thủ đô Hà Nội đã được diễn ra theo một kế hoạch thống nhất, các mặt trận được giao nhiệm vụ cụ thể và các lực lượng được phối hợp một cách chặt chẽ. Đây là một biểu hiện sinh động về năng lực chỉ huy của Bộ chỉ huy Mặt trận - một yếu tố căn bản để xem xét cuộc chiến đấu đã đạt qui mô một chiến dịch.

Lực lượng chiến đấu

Lực lượng chiến đấu trong nội thành gồm nhiều đơn vị khác nhau. Ngoài đông đảo nhân dân Thủ đô tích cực tham gia chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu, LLVT tập trung có tiểu đoàn Vệ quốc (5), 9 khẩu đội pháo (pháo mặt đất, pháo cao xạ) bố trí vùng ngoại thành. Ngoài ra còn có một số đơn vị thuộc lực lượng Công an xung phong, cùng hàng ngàn chiến sĩ "sao vương" thuộc lực lượng tự vệ và hàng ngàn du kích vùng ven - những người mà họ tự nhận mình là "nửa dân - nửa lính". Đặc biệt là, trong lực lượng chiến đấu ở Hà Nội còn xuất hiện các đội quyết tử - là những chiến sĩ sẵn sàng ôm bom ba càng lao vào xe tăng địch. Ngày 13-1-1947, Đội quyết tử của Trung đoàn Thủ đô được tổ chức và làm lễ tuyên thệ trước khi bước vào đợt chiến đấu mới với khẩu hiệu như "Chúng ta thà sống chết với Thủ đô", "Chúng ta còn thì Thủ đô không bao giờ mất", "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh"... Tất cả các đơn vị này đều đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của Bộ chỉ huy Mặt trận, họ được tổ chức chặt chẽ với tinh thần xả thân vì Thủ đô, đất nước.

Bên cạnh lực lượng nội thành, các đơn vị xung quanh Hà Nội đã phối hợp chiến đấu thường xuyên với quân và dân Thủ đô. Lực lượng ngoại thành thường tổ chức đánh phá phía sau lưng địch, chi viện cho đồng đội ở tuyến trong. Trong những ngày tháng

chiến đấu ác liệt tại Liên khu 1, các đơn vị phía ngoài đã tiến công địch nhiều nơi, nhất là từ hướng Hà Đông - Hà Nội, buộc quân viễn chinh Pháp phải phân tán lực lượng, không thể tập trung quân và vùng chiến sự trọng điểm. Đánh giá về lực lượng vũ trang cách mạng Thủ đô thời gian này, Phillipe Delliver đã nhận xét: "Các yếu tố vũ trang chính quy Việt Minh... và còn rất đông các đội quân tự vệ đặt ra một vấn đề vô cùng khủng khiếp, chúng ta (Pháp) không làm sao nổi rộng được cái thông lộng Việt Minh" (6).

Như vậy, lực lượng chiến đấu của ta trong lòng Hà Nội là đạo quân hợp thành, bao gồm lực lượng chủ công, lực lượng cả phía trước và phía sau, lực lượng vũ trang tập trung và lực lượng bán vũ trang. Dưới sự lãnh đạo chỉ huy tập trung thống nhất của Bộ Chỉ huy Mặt trận, lực lượng vũ trang và nhân dân Thủ đô đã được tổ chức chặt chẽ để thực hiện nhiệm vụ tác chiến chiến lược. Trong chiến đấu, các lực lượng này đã phối hợp tác chiến, hiệp đồng tương đối chặt chẽ tạo nên thế trận nhiều lớp, nhiều tầng khiến đạo quân viễn chinh của Pháp phải lao đao đối phó. Có thể nói, Chính đội quân "tổng hợp" này đã tạo nên ngay từ đầu, khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, một thế chiến tranh nhân dân trong lòng thành phố.

Nhìn tổng thể các chiến dịch lịch sử của QĐNDVN, ta thấy các chiến dịch sau thường lớn hơn, quy mô hơn chiến dịch trước. Chiến dịch ra đời gắn liền với sự gia tăng đáng kể khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang. Bước phát triển của chiến dịch cũng là từ chưa hoàn chỉnh tới hoàn chỉnh, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn, lực lượng tham gia cũng phát triển từng bước từ thấp đến cao về số lượng, trang thiết bị... Trong bối cảnh chung đó, khi nhìn nhận cụ

thể về cuộc chiến đấu ở Hà Nội thời gian này, ta thấy dù lực lượng vũ trang cách mạng còn non trẻ nhưng đã tạo nên đạo quân chiến đấu hợp thành với khả năng tác chính linh hoạt, táo bạo, quây tròn kẻ thù khiến thực dân Pháp vô cùng lúng túng. Trong lịch sử các chiến dịch về sau của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam, không phải bất cứ chiến dịch nào sau này cũng mang đậm yếu tố phối hợp tác chiến nhịp nhàng như cuộc chiến đấu của quân và dân Thủ đô tiến hành trong mùa Đông 1946.

Không gian tác chiến

Không gian tác chiến là khu vực tác chiến, có chiều rộng và chiều sâu nhất định, được tính toán theo mục đích và nhiệm vụ chiến dịch. Nhưng mặt khác nó rộng hay hẹp còn phụ thuộc vào đặc điểm tình địch, chiến trường, cả tình hình của ta.

Tiếng súng tiến công của LLVT Hà Nội nổ khắp các Liên khu, chiến sự diễn ra quyết liệt. Quân và dân Hà Nội đã thực hiện đánh địch một cách chủ động trên tất cả những vị trí, địa bàn quan trọng trong thành phố bằng mọi lực lượng vũ khí trong tay. Cuộc chiến đấu ở Liên khu 1 được tiêu biểu nhất cho cuộc chiến đấu ở thủ đô. Trong kế hoạch kháng chiến bảo vệ thủ đô, Khu ủy, Ủy ban Bảo vệ và Bộ Chỉ huy Khu 11 chủ trương "Xây dựng Liên khu 1 thành một chốt thép kiên cường ở trung tâm Thủ đô, thu hút và kiểm chế lực lượng quân Pháp, giam chân địch dài ngày trong thành phố" (7). Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy, Ủy ban kháng chiến và Bộ chỉ huy Khu 11, Liên khu ủy, Ủy ban kháng chiến Liên khu 1 đã lãnh đạo thực hiện xuất sắc nhiệm vụ trên, làm cho cuộc chiến đấu của quân và dân Liên khu 1 trở thành đỉnh cao của cuộc kháng chiến ở Thủ đô.

Dù mặt trận nóng bỏng nhất và đồng thời cũng là mặt trận cuối cùng của 2 tháng chiến đấu là Liên khu 1, nhưng phạm vi cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra khắp các phố phường và có khi còn vượt qua các cửa ô, lan ra cả ngoại thành. Các đơn vị ngoại thành chia lửa với quân dân nội thành, đã tập kích nhiều hướng, buộc chúng đối phó cả phía trước lẫn phía sau. Như vậy, dù ở đây phạm vi cuộc chiến đấu giữa nhân dân Hà Nội với thực dân Pháp là khá cố định, không dãn trải như Chiến dịch Việt Bắc Thu- Đông 1947 hay diễn ra trên địa bàn dài hàng trăm cây số như Chiến dịch Biên giới 1950, nhưng chiến sự ở Hà Nội diễn ra khá linh động. Không gian tác chiến đã vượt ra ngoài phạm vi của từng trận đánh cụ thể. Đó là sự phối hợp của nhiều trận đánh đồng thời và kế tiếp, có tác dụng hỗ trợ, qua lại cho từng cánh quân chiến đấu. Cũng có lúc lực lượng vũ trang Thủ đô đánh địch bằng các trận phòng ngự trong chiến hào, nhưng nói chung, hình thái vận động cuộc chiến diễn ra khắp nơi, kể cả vùng địch đã kiểm soát vẫn bị bộ đội tập kích.

Chủ trương của Bộ Chỉ huy là không đánh trận địa với địch, không thủ hiểm nên đã làm cho thế trận chiến tranh nhân dân diễn ra khắp trong và ngoài thành phố. Trận đánh ở khu chợ Đồng Xuân ngày 14-2-1946 là một biểu tượng thắng lợi, một điểm sáng trong cuộc tổng giao chiến này. Trung tướng Vương Thừa Vũ đã từng nhận xét "*không biết các cậu đó đã đánh thế nào mà trụ được khá lâu, vượt xa cả dự kiến của lãnh đạo, thực sự làm quân địch tại chỗ và cả nước Pháp bàng hoàng trong khi vô cùng chênh lệch về hỏa lực và quân số*" (8). Dù trận chiến cuối cùng ác liệt nhất ở khu chợ Đồng Xuân, nhưng nói chung, cho tới khi Trung đoàn Thủ đô rút khỏi nội

thành, chiến sự vẫn diễn ra dù rằng mức độ nhiều nơi có khác nhau.

Có thể nói, cuộc chiến đấu trong lòng Hà Nội bao gồm nhiều trận đánh hợp thành. Có tiến công, có phòng thủ; vừa tiến công, vừa phản công... nghĩa là nó vượt xa khuôn khổ của một cuộc chiến đấu thông thường trên một địa bàn cố định.

Thời gian tác chiến

Thời gian tác chiến là khoảng thời gian cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chiến dịch. Nó gồm thời gian của các đợt (hay còn gọi các bước, giai đoạn) chiến dịch, trong đó, quan trọng nhất là xác định trận đánh đầu tiên của chiến dịch, trận then chốt, trận then chốt quyết định và thời gian kết thúc chiến dịch. Tùy theo điều kiện cụ thể, thời gian chiến dịch có thể dài, ngắn khác nhau (9).

Theo yêu cầu của Trung ương, quân và dân có nhiệm vụ vừa đánh và giam chân địch trong thành phố khoảng 1 tháng. Với điều kiện so sánh tương quan lực lượng lúc đó, mặt đối mặt trực tiếp với đạo quân xâm lược nhà nghề, phải giữ thế trận mấy tuần liền quả là một nhiệm vụ vô cùng nặng nề với quân và dân Thủ đô nói chung, đặc biệt với LLVT cách mạng non trẻ ở Hà Nội nói riêng.

Nhưng, vượt lên mọi khó khăn, các chiến sĩ quả cảm đã làm tròn nhiệm vụ một cách xuất sắc, đánh địch và giam chân chúng trong 2 tháng, sau đó an toàn rút về cứ địa. Điều đó thể hiện khả năng tổ chức chỉ huy và bản lĩnh chiến đấu kiên cường của những người lính "chân đất". Giữa bốn bề vòng vây của kẻ thù, quân và dân Thủ đô đã chiến đấu và từ đó cắm một cột mốc lịch sử kháng chiến nói chung và lịch sử QĐNDVN nói riêng về khả năng tiến công và bám trụ địa bàn trong điều kiện ta kém

kẻ thù nhiều lần về quân số và đặc biệt là binh khí kỹ thuật. Khác với trận tập kích ban đầu, sau khi ta chủ động nổ súng đánh địch (19-12-1946), thì hình thái chiến tranh chuyển sang chiều hướng mới: quân viễn chinh Pháp chủ động tiến công tiêu diệt bộ đội đối phương. Dù ưu thế bất ngờ không còn nữa và càng kéo dài cuộc chiến, càng bất lợi cho bộ đội, nhưng chính nhờ cách đánh chủ động, phản công địch tích cực và tổ chức trận địa phòng ngự tốt, nên bộ đội bị tổn thất không nhiều trước hỏa lực phi pháp áp đảo của địch. Thời gian chiến đấu trong lòng Thành phố còn kéo dài hơn trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ sau này. Chính người Pháp cũng phải thừa nhận *"Cuộc kháng chiến của Việt Minh kiên trì và kéo dài hơn nhiều so với dự kiến. Bộ Chỉ huy Pháp tận dụng tối đa những phương tiện... nhưng thời hạn dự tính để giải phóng Hà Nội và vùng phụ cận đã bị đánh giá quá thấp"* (10).

Có thể nói, lịch sử chiến tranh thế giới chưa thấy có sự kiện nào mà ở đó lực lượng kháng chiến có thể trụ được ở thủ đô trong vòng 2 tháng khi mà tương quan lực lượng 2 bên quá chênh lệch như ta và Pháp ở Hà Nội vào cuối năm 1946. Kinh nghiệm chiến đấu suốt 2 tháng ròng của quân và dân Thủ đô đã để lại nhiều bài học quan trọng cho QĐNDVN sau này.

Trưởng thành trong chiến đấu

Lịch sử QĐNDVN trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ gắn liền với quá trình trưởng thành của Anh bộ đội Cụ Hồ. Cuộc chiến đấu trong lòng Hà Nội 2 tháng kể trên là biểu tượng sinh động và là cột mốc đầu tiên đánh dấu sự trưởng thành của quân đội cách mạng trong 2 cuộc chiến đấu thần thánh của dân tộc.

Nhìn hình thái vận động chiến sự ở Hà Nội từ phía lực lượng vũ trang cách mạng, quân ta từ phòng ngự đơn giản, phòng ngự phía trước mặt tiến tới biết đề phòng bên sườn, phía sau, biết tổ chức và sử dụng lực lượng dự bị, biết vận dụng nhiều cách như địch, nghi binh, tiến công vỗ mặt, vu hồi sau lưng... Từ các đơn vị nhỏ lẻ, sau một thời gian tác chiến ngắn Tiểu đoàn 101 ra đời và trước khi rút khỏi Hà Nội, Trung đoàn Thủ Đô được thành lập. Tại thời điểm đó, thực dân Pháp đã phải công nhận Trung đoàn Thủ đô là đơn vị *"tinh nhuệ nhất của Việt Minh"* (11). Đây là một trong những đơn vị chủ lực đầu tiên của QĐNDVN là tiền thân, là cột trụ của Sư đoàn 308 - Sư đoàn quân tiên phong sau này. Trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất, nhiều đại đoàn chủ lực ra đời, và đến hôm nay, trong đội ngũ trùng điệp của Quân đội nhân dân, có hàng trăm đơn vị hùng mạnh, nhưng Sư đoàn Quân tiên phong vẫn là đơn vị Anh Cả của đội quân cách mạng. Lịch sử Sư đoàn 308 - Quân tiên phong gắn liền với những năm tháng hào hùng đánh địch trên mảnh đất Thăng Long lịch sử.

Tất nhiên, không có cuộc chiến đấu nào với quy mô lớn như các chiến sỹ Thủ đô đã thực hiện mà không có hy sinh tổn thất. Tuy nhiên, tỷ lệ tử thương của lực lượng bộ đội trong 2 tháng chiến đấu ở Hà Nội khá thấp so với tính chất ác liệt của cuộc chiến và ý nghĩa to lớn mà nó mang lại. Điều này góp phần làm rõ thêm sự trưởng thành và hoàn bị về tổ chức, biên chế, trình độ chỉ huy và khả năng chiến đấu của bộ đội Hà Nội sau 2 tháng chiến đấu quyết tử với địch.

Như vậy, trong cuộc chiến đấu này, bộ đội đã trưởng thành nhanh chóng, cả về số lượng, chất lượng, tổ chức biên chế... Mặt khác, tổn thất của ta trong 2 tháng chiến

đấu ở Hà Nội là không lớn. Nếu ta so sánh (một cách máy móc) về thương vong của ta trong cuộc chiến đấu này với tổn thất trong các chiến dịch quân sự của QĐNDVN ở giai đoạn sau - giai đoạn phát triển cao của chiến tranh nhân dân, thì ta có thể nói một cách khách quan rằng, có rất nhiều chiến dịch sau này (trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ), lực lượng của ta tổn thất tương đối nặng nề. Nhưng cuộc chiến đấu ở Hà Nội trong thời gian trên có một kết thúc "có hậu". Lực lượng bộ đội được bảo toàn và trưởng thành trong khói lửa Thủ đô. Vì vậy, bộ đội Thủ đô được Bác Hồ biểu dương *"Các chú giam chân địch một tháng là thắng lớn. Đến nay giữ Hà Nội được hai tháng là đại thắng lớn"* (12). Đạo quân cách mạng non trẻ không những bảo toàn được mình mà còn gieo mầm, đủ "vốn" để xây dựng đơn vị chủ lực lớn mạnh sau này.

Kinh nghiệm 2 tháng chiến đấu trong lòng Hà Nội đã được đúc rút cho công cuộc kháng chiến lâu dài của toàn quân, toàn dân. Cán bộ, chiến sỹ của đội quân "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", sau 2 tháng chiến đấu, đã thể hiện rất sớm cốt cách, bản lĩnh chiến đấu, tinh thần quả cảm và trí tuệ của mình. Rút khỏi đô thành nhưng những người lính của năm tháng ấy đã để lại những nhân tố tất thắng cho ngày trở lại giải phóng Thủ đô và đúng như vậy, 8 năm sau ra đi, họ trở về trong khải hoàn ca, như đã hẹn.

Nhìn tổng quan lại tiến trình phát triển của QĐNDVN nói chung và các bước trưởng thành trong tác chiến, thể hiện qua các chiến dịch nói riêng, đối chiếu với những tiêu chí cụ thể về các chiến dịch quân sự của QĐNDVN anh hùng, chúng tôi thấy chúng ta có khá đầy đủ lý do để đặt trận đánh oai hùng của bộ đội và nhân dân

Thủ đô - trận đánh mở đầu cho sự nghiệp kháng chiến thần thánh lần thứ nhất của dân tộc, là chiến dịch đầu tiên của QĐNDVN.

Sự kiện này làm sáng tỏ thêm truyền thống chiến đấu của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng, đặc biệt trong 2 cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc: Nhân dân và Quân đội Nhân dân Việt Nam mở đầu cuộc kháng chiến lần thứ nhất bằng chiến dịch 60 ngày đêm chiến đấu trong

lòng Hà Nội và 30 năm sau, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Sài Gòn, thu non sông về một mối.

Cuộc chiến đấu 2 tháng của quân và dân Thủ đô kể trên xứng đáng được xếp vào chiến dịch lịch sử đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam và chiến dịch này cùng với chiến thắng "Điện Biên phủ trên không" năm 1972 ở Hà Nội góp phần làm rạng rỡ mảnh đất Thăng Long - Hà Nội trong dịp kỉ niệm 1000 năm Lập đô sắp tới.

CHÚ THÍCH

(1). Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử nghệ thuật chiến dịch Việt Nam (1945 - 1954)*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1995.

(2). Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây*, Hồi ức, Nxb Quân đội Nhân dân. Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr. 30.

(3). Thành ủy Hà Nội - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Quân khu Thủ đô, *Hà Nội mở đầu kháng chiến toàn quốc tằm vóc và ý nghĩa*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 19.

(4). Võ Nguyên Giáp, *Chiến đấu trong vòng vây*, sdd, tr. 37.

(5). Đầu năm 1947, Mặt trận được chỉ viện thêm tiểu đoàn 56 và tiểu đoàn 13 (Xem Hồi ký Trung tướng Vương Thừa Vũ, *Trưởng thành trong chiến đấu*, Nxb. Hà Nội, 2006, tr. 121).

(6), (10). Delliver Phillipe, *Pari - Sài Gòn - Hà Nội Tài liệu lưu trữ của cuộc chiến tranh 1945 - 1947*, Nxb. Tp Hồ Chí Minh, tr. 419, 418.

(7). Thành ủy Hà Nội - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Quân khu thủ đô, *Hà Nội mở đầu kháng chiến toàn quốc tằm vóc và ý nghĩa*, sdd, tr. 126.

(8). Vũ Tâm, Lê Báu, *60 ngày đêm giữ chợ Đồng Xuân*, Nxb. Hà Nội, 1987, tr. 7.

(9). Bộ Quốc phòng, Trung tâm từ điển Bách khoa quân sự, *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 941.

(11). Hồi ký Trung tướng Vương Thừa Vũ, *Trưởng thành trong chiến đấu*, sdd, tr. 130.

(12). Quân khu Thủ đô Hà Nội, *Thủ đô Hà Nội - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb. Hà Nội, 1986, tr. 180.